



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K11 THI HẾT HỌC PHẦN KỲ 1 NĂM HỌC 2025-2026

Học phần: Thẩm định giá trị doanh nghiệp

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000001	1001010767	Nguyễn Mỹ	Dung	11/11/2004	TC10A	01	34	3,0	01	Dung	le'
2	000002	1001010821	Nguyễn Khoa	Lý	12/08/2004	TC10A	01	35	2,0	01	Lý	HP (chưa nộp)
3	000003	1001010852	Lê Phú	Quý	03/08/2003	TC10A	01	36	4,0	01	Quý	le' HP (chưa nộp)
4	000004	1001010802	Nguyễn Tùng	Lâm	12/03/2004	TC10B	01	37	6,3	01	Lâm	chưa
5	000005	1001010826	Lê Hoàng	Minh	21/09/2004	TC10B	01	38	3,5	01	Minh	le'
6	000006	1001010850	Nguyễn Hoàng	Quân	27/08/2004	TC10B	01	39	6,5	01	Quân	chưa
7	000007	1101010760	Nguyễn Ngọc	An	05/11/2005	TC11A	01	40	5,8	01	An	le'
8	000008	1101010762	Nông Quốc	An	14/02/2005	TC11A	01	41	4,3	01	Quốc	chưa
9	000009	1101010765	Lương Ngọc	Anh	28/05/2005	TC11A	01	42	5,3	01	Ngọc	le'
10	000010	1101010774	Phạm Hoàng Phương	Anh	28/11/2004	TC11A	01	43	7,8	01	Phạm	chưa
11	000011	1101010778	Dương Ngọc	Ánh	02/09/2005	TC11A	01	44	6,8	01	Ngọc	le'
12	000012	1101011263	Nguyễn Việt	Cường	13/09/2005	TC11A	01	45	5,5	01	Cường	chưa
13	000013	1101011391	Trần Hải	Đặng	13/03/2005	TC11A	01	46	4,0	01	Hải	le'
14	000014	1101010788	Nguyễn Tiến	Đạt	29/05/2005	TC11A	01	47	2,8	01	Tiến	chưa
15	000015	1101011265	Nguyễn Thị Huyền	Diệu	08/05/2005	TC11A	01	48	3,5	01	Huyền	le'
16	000016	1101011733	Khương Minh	Đức	11/09/2004	TC11A	01	49	5,3	1	Đức	chưa
17	000017	1101010795	Nguyễn Việt	Dũng	16/01/2005	TC11A	01	50	4,0	01	Việt	le'
18	000018	1101010520	Trần Minh	Dũng	26/07/2005	TC11A	01	51	5,8	01	Minh	chưa
19	000019	1101010798	Nguyễn Thảo	Dương	01/01/2005	TC11A	01	52	4,8	01	Thảo	le'
20	000020	1101010799	Phạm Bình	Dương	03/07/2005	TC11A	01	53	6,3	01	Bình	chưa
21	000021	1101010800	Tạ Minh	Dương	03/08/2005	TC11A	01	54	7,5	01	Minh	le'
22	000022	1101010801	Vũ Thùy	Dương	26/08/2005	TC11A	01	55	6,8	01	Thùy	chưa
23	000023	1101010802	Đặng Khánh	Duy	18/01/2005	TC11A	01	56	6,5	01	Khánh	le'
24	000024	1101010803	Nguyễn Phương	Duy	05/12/2005	TC11A	01	57	7,8	01	Phương	chưa
25	000025	1101010808	Lê Ngân	Hà	22/11/2005	TC11A	01	58	7,3	01	Ngân	le'
26	000026	1101010811	Đỗ Thị Thúy	Hằng	12/01/2005	TC11A	01	59	7,8	01	Thúy	chưa
27	000027	1101010812	Nguyễn Thu	Hằng	10/10/2005	TC11A	01	60	4,3	01	Thu	le'

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
28	000028	1101010816	Phạm Thị	Hiền	07/01/2005	TC11A	01	61	6,0	1	Hiền	Chấn
29	000029	1101010817	Dư Quang	Hiệp	29/10/2005	TC11A	01	62	3,5	1	Hiệp	lệ
30	000030	1101011276	Đỗ Thanh	Hoa	18/12/2005	TC11A	01	63	3,5	1	Hoa	chấn
31	000031	1101010821	Bùi Việt	Hoàng	29/11/2005	TC11A	01	64	1,5	1	Hoàng	lệ
32	000032	1101010822	Nguyễn Huy	Hoàng	30/10/2005	TC11A	01	65	7,5	1	Hoàng	chấn
33	000033	1101010827	Nguyễn Thị Hoàng	Hương	06/01/2005	TC11A	01	66	6,8	1	Hương	lệ
34	000034	1101010828	Phùng Thị Thu	Hương	13/12/2005	TC11A	01	67	7,3	1	Hương	chấn
35	000035	1101010830	Nguyễn Quang	Huy	14/08/2005	TC11A	01	68	3,8	1	Huy	lệ

Tổng số sinh viên dự thi: 35.....

Tổng số tờ giấy thi: 35.....

Tổng số biên bản: 0.....

Ngày 31.... tháng 12 Năm 2025

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2

Vi Thị Thảo

Phạm Linh Chi



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K11 THI HẾT HỌC PHẦN KỲ 1 NĂM HỌC 2025-2026

Học phần: Thẩm định giá trị doanh nghiệp

chấm lẻ

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000036	1101010831	Bùi Khánh	Huyền	21/10/2005	TC11A	01	1	2,3	1	Huyền	Chấm
2	000037	1101010834	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	29/08/2005	TC11A	01	2	9,5	1	Huyền	Lẻ
3	000038	1101010835	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	14/01/2005	TC11A	01	3	5,8	1	Huyền	Chấm
4	000039	1101010837	Phạm Trung	Khải	10/07/2005	TC11A	01	4	3,8	1	Khải	Lẻ
5	000040	1101011445	Ngô Hoàng	Lan	12/06/2005	TC11A	01	5	6,0	1	Lan	Chấm
6	000041	1101010846	Đỗ Thị Hoàng	Linh	29/04/2005	TC11A	01	6	6,8	1	Linh	Lẻ
7	000042	1101011382	Nguyễn Khánh	Linh	17/02/2005	TC11A	01	7	2,0	1	Linh	Chấm
8	000043	1101011332	Toàn Hoàng Bảo	Linh	27/08/2005	TC11A	01	8	3,0	1	Linh	Lẻ
9	000044	1101010853	Lê Tuấn	Long	13/11/2005	TC11A	01					ĐK
10	000045	1101010174	Đỗ Phương	Ly	03/01/2005	TC11A	01	9	3,5	1	Ly	Lẻ
11	000046	1101011288	Trần Khánh	Ly	15/11/2005	TC11A	01	10	4,0	1	Ly	Chấm
12	000047	1101010180	Chu Thị Hoàng	Mai	01/11/2005	TC11A	01	11	9,0	1	Mai	Lẻ
13	000048	1101030632	Chu Hải	Nam	31/05/2005	TC11A	01	12	0,5	1	Nam	Chấm
14	000049	1101010864	Đỗ Hằng	Nga	03/11/2005	TC11A	01	13	8,5	1	Nga	Lẻ
15	000050	1101011293	Nguyễn Thị Hồng	Ngân	17/07/2005	TC11A	01	14	5,3	1	Ngân	Chấm
16	000051	1101010876	Nguyễn Yến	Nhi	23/03/2005	TC11A	01	15	9,0	1	Nhi	Lẻ
17	000052	1101010879	Hà Thị Hồng	Nhung	05/05/2005	TC11A	01	16	5,8	1	Nhung	Chấm
18	000053	1101010237	Nguyễn Nam	Phương	26/01/2005	TC11A	01	17	2,5	1	Phương	Lẻ
19	000054	1101010887	Nguyễn Xuân	Quang	31/01/2005	TC11A	01	18	4,0	1	Quang	Chấm
20	000055	1101011304	Đặng Thị Phương	Thảo	17/08/2005	TC11A	01	19	6,3	1	Thảo	Lẻ
21	000056	1101010899	Nguyễn Thị Anh	Thơ	01/08/2005	TC11A	01	20	2,5	1	Thơ	Chấm
22	000057	1101010900	Đỗ Minh	Thu	13/09/2005	TC11A	01	21	9,0	1	Thu	Lẻ
23	000058	1101011305	Nguyễn Thanh	Thu	27/01/2005	TC11A	01	22	7,3	1	Thu	Chấm
24	000059	1101010280	Đỗ Hoài	Thương	29/03/2005	TC11A	01	23	9,5	1	Thương	Lẻ
25	000060	1101011310	Đinh Quốc	Toàn	25/06/1997	TC11A	01					HP, ĐK
26	000061	1101010903	Lương Quỳnh	Trang	09/11/2005	TC11A	01	24	7,0	1	Trang	Lẻ
27	000062	1101011314	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	20/01/2005	TC11A	01	25	5,8	1	Trang	Chấm

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
28	000063	1101021056	Nguyễn Thị Thu	Trang	21/01/2005	TC11A	01	26	4,3	1	Đã	lẻ
29	000064	1101011315	Phạm Thị	Trang	29/01/2004	TC11A	01	27	6,3	1	Bang	chẵn
30	000065	1101010904	Phan Thị Huyền	Trang	10/10/2005	TC11A	01	28	7,8	1	Đã	lẻ
31	000066	1101011250	Hoàng Quốc	Tuấn	06/11/2005	TC11A	01	29	4,5	1	Phấn	chẵn
32	000067	1101011377	Đỗ Thế	Tùng	09/10/2005	TC11A	01	30	Một	1	Tùng	lẻ
33	000068	1101010911	Đỗ Tường	Vy	07/08/2005	TC11A	01	31	6,5	1	Vy	chẵn
34	000069	1101010912	Nguyễn Kim	Xuân	21/03/2005	TC11A	01					Vắng
35	000070	1101010329	Trần Thị Chiêu	Xuân	07/05/2005	TC11A	01	32	6,0	1	Đã	chẵn
36	000071	1101011370	Đinh Thị Hải	Yến	09/03/2004	TC11A	01	33	9,0	1	Cyan	lẻ

Tổng số sinh viên dự thi:.....33.....

Tổng số tờ giấy thi:.....33.....

Tổng số biên bản:.....0.....

Ngày 31... tháng 12 Năm 2025

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Nguyễn Thanh Bình

Đoàn Thanh Sơn